

THÔNG BÁO
Kết luận Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023
về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 của Chính phủ

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã chủ trì Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06, trực tuyến với 63 địa phương (sau đây gọi tắt là Hội nghị). Tham dự Hội nghị có Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức: Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Quốc phòng và An ninh, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương; các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Sau khi nghe Báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, phát biểu của lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp: Văn phòng Chính phủ, Kế hoạch và Đầu tư, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thừa Thiên Huế, Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông, ý kiến của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Công an, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ đã thống nhất chỉ đạo:

I. Những kết quả nổi bật

Từ đầu năm 2023, công tác chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án 06 đã đạt được một số kết quả tích cực. Nhận thức và hành động về chuyển đổi số quốc gia tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ, có sự lan tỏa ở các cấp, các ngành, các địa phương. Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách cho chuyển đổi số quốc gia nói chung và Đề án 06 nói riêng được triển khai tích cực. Kinh tế số, hạ tầng số, các nền tảng số tiếp tục được phát triển, các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ, đặc biệt là CSDL quốc gia về dân cư. Việc đầu tư nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, con người được quan tâm, chú trọng. Dịch vụ công (DVC) trực tuyến, tiện ích được đẩy mạnh. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, CSDL, bảo vệ dữ liệu cá nhân được quan tâm, chú trọng. Chuyển đổi số đã góp phần tăng trưởng quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

II. Tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Tồn tại, nguyên nhân

- Một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu còn chưa thực sự coi trọng công tác chuyển đổi số, chưa quan tâm chỉ đạo quyết liệt để tạo sự chuyển động trong toàn bộ máy.

- Một số mục tiêu đặt ra còn chưa hoàn thành; nền tảng xã hội số, thương mại điện tử còn hạn chế; tốc độ mạng băng rộng cố định, di động vẫn ở mức trung bình khá.

- Việc xây dựng CSDL, chia sẻ dữ liệu còn cát cứ, bảo thủ, DVC trực tuyến chất lượng còn thấp. Nhân lực chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

- Tình trạng tội phạm mạng còn diễn biến phức tạp, an toàn, an ninh mạng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Việc phát triển, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin cần bảo đảm đồng bộ, toàn diện, liên thông.

- Tại một số bộ, ngành, địa phương chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của người dân, doanh nghiệp trong công cuộc chuyển đổi số.

2. Bài học kinh nghiệm

- Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương cần thực sự vào cuộc, quan tâm chỉ đạo quyết liệt để tạo sự chuyển động trong toàn bộ máy.

- Việc phát triển, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin cần bảo đảm đồng bộ, toàn diện, liên thông.

- Sự tham gia của người dân, doanh nghiệp là rất quan trọng, người dân, doanh nghiệp quan tâm, học hỏi, sử dụng các ứng dụng, tiện ích làm động cơ thúc đẩy tạo sự phát triển tương hỗ trong chuyển đổi số.

III. Quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thời gian tới

Năm 2023 là năm tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới với nhiệm vụ trọng tâm là số hóa, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; bảo vệ dữ liệu cá nhân; khai thác, sử dụng dữ liệu để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp. Nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia rất nặng nề, đòi hỏi phải quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, tập trung vào một số vấn đề trọng tâm sau:

1. Về quan điểm

a) Chuyển đổi số đang là xu thế có tính toàn cầu, mang tính toàn dân, toàn xã hội, tất yếu khách quan. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao nhận thức các cấp, các ngành về chuyển đổi số, nắm bắt xu thế thời đại, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, phát triển đột phá về các lĩnh vực, lựa chọn trọng tâm, trọng điểm, có chính sách ưu tiên: đẩy mạnh DVC trực tuyến cho người dân,

doanh nghiệp; phát triển hạ tầng chuyên đổi số, nền tảng chuyên đổi số; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

b) Xây dựng, phát triển hệ sinh thái công dân số là nền tảng quan trọng của chuyển đổi số quốc gia, kinh tế số là động lực quan trọng phát triển kinh tế Việt Nam, xã hội số là một nền tảng của xã hội Việt Nam, văn hóa số là một phần quan trọng của nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

c) Hòa lợi ích của nhà nước, người dân và doanh nghiệp; triển khai hợp lòng dân và được Nhân dân ủng hộ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, là mục tiêu, động lực cho sự phát triển. Huy động nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân, cộng đồng doanh nghiệp vào việc chuyển đổi số.

d) Tổ chức bài bản nhưng không cầu toàn, nóng vội, làm đến đâu chắc đến đó, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Có tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá; hành động quyết liệt có trọng tâm, trọng điểm.

đ) Các CSDL quốc gia là nguồn tài nguyên mới và là nền tảng quan trọng trong chuyển đổi số quốc gia nên phải có tính liên thông, liên kết, chia sẻ cao giữa các bộ, ngành, địa phương, giữa các cấp chính quyền, giữa công và tư. Việc hình thành Trung tâm dữ liệu quốc gia do Bộ Công an chủ trì xây dựng là một giải pháp quan trọng thúc đẩy hình thành các CSDL chung nhưng vẫn bảo đảm thẩm quyền quản lý dữ liệu của từng bộ, ngành, địa phương.

e) Tập trung cải cách, xây dựng thể chế, phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường phân cấp, phân quyền phải đi đôi với kiểm tra, giám sát, phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của các đơn vị được phân cấp, phân quyền.

g) Đề án 06 là nhiệm vụ rất quan trọng nằm trong tổng thể chuyển đổi số, cần huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của hệ thống chính trị, của người dân, cộng đồng doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát triển khai CSDL quốc gia về dân cư để vừa xây dựng, vừa phát triển, vừa khai thác có hiệu quả. Đẩy mạnh triển khai một số cơ chế thí điểm, thử nghiệm quan trọng để mở rộng trong thời gian tới. Phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

2. Nhiệm vụ, giải pháp của các bộ, ngành, địa phương

a) Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ theo chỉ đạo của Chính phủ. Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, cho ý kiến, thẩm định, thẩm tra quy định TTHC trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiên quyết chỉ ban hành TTHC mới trong trường hợp thật sự cần thiết để quản lý, điều chỉnh quan hệ xã hội mới phát sinh.

b) Tái cấu trúc quy trình các TTHC, DVC đang được tích hợp trên Cổng DVC quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình thủ tục, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, hiệu quả. Hoàn thành trong Quý III năm 2023.

c) Rà soát, hoàn thiện các CSDL hiện có, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương với CSDL quốc gia về dân cư theo đúng lộ trình Đề án 06; đẩy mạnh triển khai nền tảng số trong thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử (*thanh toán hóa đơn, chi trả lương hưu, tích hợp mã định danh với mã số thuế để nâng cao hiệu quả thu thuế...*); bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, CSDL, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng quy định.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tổ chức triển khai 02 DVC liên thông Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí trên địa bàn toàn quốc với tinh thần vừa làm, vừa hoàn thiện, nâng cấp (*theo Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ*).

đ) Đẩy mạnh truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao nhận thức của người dân, truyền cảm hứng tạo động lực cho người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành địa phương sớm triển khai xây dựng hệ thống giám sát, theo dõi, đánh giá công tác chuyển đổi số quốc gia ở cấp quốc gia, cấp bộ, ngành và địa phương, yêu cầu các thông tin cập nhật thường xuyên, chính xác.

b) Khẩn trương rà soát, sửa đổi văn bản liên quan theo hướng đẩy mạnh sử dụng nền tảng định danh và xác thực điện tử và ứng dụng VNeID để đăng ký thông tin thuê bao đối với dịch vụ viễn thông di động mặt đất; cấp chữ ký số gắn với định danh điện tử; sửa đổi Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký theo trình tự thủ tục rút gọn, phù hợp Luật giao dịch điện tử mới được thông qua.

c) Tiếp tục chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Trình Nghị định quy định danh mục CSDL quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng CSDL quốc gia, hoàn thành trong tháng 7 năm 2023.

đ) Cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0), hoàn thành trong Quý III năm 2023.

4. Bộ Công an

a) Chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ triển khai hệ thống giám sát theo dõi, đánh giá, đôn đốc việc triển khai CSDL quốc gia liên quan đến dân cư bám sát chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23 tháng 5 năm 2023 để đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện, tháo gỡ 08 điểm nghẽn, 21 nhiệm vụ cụ thể và hoàn thành 31 nhóm công việc chưa được triển khai trong 6 tháng đầu năm 2023. Hoàn thành trong Quý IV năm 2023.

b) Sớm nghiên cứu, xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Đẩy mạnh cấp tài khoản định danh điện tử mức 2, phấn đấu đến cuối năm 2023 phát triển ít nhất 10 tiện ích trên ứng dụng VNeID và có ít nhất trên 20 triệu người dân sử dụng nền tảng VNeID với tỉ lệ người dân sử dụng ứng dụng VNeID hàng tháng tăng từ 3% -5%; cho phép người dân được tự cập nhật các dữ liệu cá nhân liên quan như trình độ học vấn, giấy phép lái xe, tài khoản ngân hàng, điện nước, viễn thông... lên ứng dụng VNeID và xác thực để làm giàu thông tin.

d) Phối hợp với các địa phương nghiên cứu và tổ chức thí điểm tại một số đô thị loại 3 để triển khai đồng bộ ứng dụng VNeID từ làm giàu dữ liệu và triển khai ứng dụng quản lý xã hội và tiện ích cho người dân (tổ giác tội phạm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, khai báo tạm trú, tạm vắng, lý lịch tư pháp, sổ sức khỏe điện tử, giấy khai sinh, kết hôn, ly hôn, dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tiện ích cho nhóm đối tượng yếu thế như người già, trẻ em, người có công,...).

đ) Nghiên cứu tiếp thu chọn lọc kinh nghiệm các nước trên thế giới về chuyển đổi số, CSDL, quản lý dân cư, xây dựng, tích hợp hệ thống CSDL lớn để vận dụng thực hiện phù hợp đặc điểm, tình hình Việt Nam.

5. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID (Theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2023 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2023).

6. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tập trung triển khai các giải pháp về đồng bộ dữ liệu thuế, sử dụng căn cước công dân, định danh điện tử là mã số thuế và định danh trong các giao dịch điện tử để nâng cao hiệu quả thu thuế. Phấn đấu 100% cơ sở kinh doanh kết nối hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền vào hệ thống dữ liệu của cơ quan thuế, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như: kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ giải trí, siêu thị, trung tâm thương mại...

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu giải pháp giúp địa phương kiểm soát chống thất thu thuế

đôi với dịch vụ ăn uống, phát triển kinh tế đêm,... Trước mắt, tập trung triển khai tại một số địa phương có nhiều trung tâm du lịch lớn trước khi triển khai nhân rộng trên toàn quốc.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, địa phương tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư, vốn chi thường xuyên của chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bố trí nguồn lực thực hiện.

8. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Công an nghiên cứu, chỉ đạo triển khai thí điểm xác thực sinh trắc trên Căn cước công dân gắn chip khi người dân khám chữa bệnh; tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thí điểm để nhân rộng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6 năm 2024.

9. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tổng kết thí điểm triển khai xác thực sinh trắc trên Căn cước công dân gắn chip tại bộ phận một cửa, qua đó nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

10. Văn phòng Chính phủ

- Đôn đốc các bộ ngành hoàn thành thực hiện 19 nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và rà soát, sửa đổi các văn bản có yêu cầu giấy tờ cư trú.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của các bộ, ngành và địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương phát hiện vướng mắc bất cập để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTg (đề b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Thành viên UBQG về Chuyển đổi số;
- Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 của TTgCP;
- Tổ công tác giúp việc UBQG về Chuyển đổi số;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTgCP, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGD Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, KSTT(3).Hữu

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn

Số: /BT/TTT-CĐSQG

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v nâng cao chất lượng, hiệu quả DVCTT

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 05/6/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông (đơn vị thường trực của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số) đã tổ chức Phiên họp chuyên đề về dịch vụ công trực tuyến của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số do đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chủ trì.

Trên cơ sở các ý kiến tham luận, chia sẻ của các đại biểu và kết luận chỉ đạo của Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng tại Phiên họp; để nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thời gian tới, Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị Quý cơ quan triển khai ngay các nội dung sau:

1. Thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung hoặc ban hành kế hoạch hành động năm 2023 để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó giao rõ nhiệm vụ, đầu mối chủ trì, nguồn lực và thời hạn hoàn thành cụ thể. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

2. Khẩn trương hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử; đồng thời, đề nghị doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thực hiện nâng cấp, cập nhật lên phiên bản mới nhất. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

3. Thực hiện rà soát và lựa chọn các thủ tục hành chính đủ điều kiện trong phạm vi bộ, ngành, địa phương đảm bảo triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bảo đảm tối thiểu 80% thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến, tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp

dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

4. Ban hành văn bản giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tới người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị thuộc bộ, tỉnh năm 2023. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

5. Xem xét, có chính sách giảm phí, lệ phí để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thời hạn hoàn thành: **Năm 2023**.

6. Ban hành chính sách giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

7. Triển khai thí điểm một số dịch vụ không tiếp nhận bản giấy, một số ngày không tiếp nhận bản giấy. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

8. Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

9. Thực hiện các giải pháp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kiến thức, kỹ năng chuyên môn để bảo đảm phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

10. Đẩy mạnh triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích để hỗ trợ triển khai dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm cá nhân, tổ chức không phải hiện diện tại cơ quan nhà nước nếu pháp luật không quy định. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

11. Rà soát lại các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên 25 dịch vụ công thiết yếu, có nhiều người sử dụng để thực hiện đơn giản hóa, tái cấu trúc lại quy trình thực hiện, lược bỏ các bước trung gian không cần thiết, lược bỏ các thành phần hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân khi tiếp cận, thực hiện. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 9/2023**.

12. Thiết kế, thiết kế lại giao diện, trải nghiệm người dùng đối với các dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên 25 dịch vụ công thiết yếu, có nhiều người sử dụng. Đặc biệt chú trọng tới việc cung cấp thông tin hướng dẫn một đơn giản, trực quan, dễ hiểu, dễ làm, giúp người dân có thể tự hiểu và tự thực hiện một cách dễ dàng, thuận tiện. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

13. Bảo đảm sẵn sàng chức năng ký số từ xa trên cổng dịch vụ công và thúc đẩy người dân sử dụng để thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 12/2023**.

14. Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Hệ thống thông tin của Kho bạc Nhà nước, Thuế để thực hiện thanh toán trực tuyến dịch vụ công theo quy định. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

15. Triển khai Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để lưu giữ dữ liệu giải quyết dịch vụ công, phục vụ chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong thực hiện dịch vụ công. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 12/2023**.

16. Cung cấp đầy đủ, đa dạng và nâng cao chất lượng các kênh tương tác, hỗ trợ người dân. Ví dụ như thông tin hướng dẫn thủ tục hành chính, Hỏi-Đáp, câu hỏi thường gặp, Phản ánh, kiến nghị, Khảo sát, đánh giá sự hài lòng và Trợ lý ảo... Trong đó, cần thiết lập ngay đường dây nóng, tổng đài hỗ trợ kỹ thuật và đảm bảo luôn có người trực đường dây nóng, tổng đài hỗ trợ kỹ thuật tối thiểu trong thời gian hành chính để hỗ trợ, giải đáp các câu hỏi của người dùng. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

17. Khai thác Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến của người dân (VNForm) do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai để khảo sát, thu thập ý kiến của người dân và doanh nghiệp trong quá trình trải nghiệm thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Nền tảng VNForm là kênh độc lập để khảo sát, thu thập ý kiến người dân, doanh nghiệp. Các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh cần tích hợp và khai thác các biểu khảo sát từ VNForm, thường xuyên nắm bắt ý kiến của người dân, doanh nghiệp để có những biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ và cung cấp dịch vụ công. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

18. Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm tối thiểu 3 phương thức trao đổi thông tin, trạng thái về hồ sơ điện tử giữa người dân và Cổng dịch vụ công: email, SMS và thông báo trên Cổng dịch vụ công. Xem xét bổ sung phương thức trao đổi thông tin, trạng thái hồ sơ qua các ứng dụng OTT (như Zalo). Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

19. Triển khai cung cấp DVCTT trên thiết bị di động bảo đảm cho thuận tiện cho người dân truy cập, sử dụng. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

20. Đẩy mạnh hoàn thiện việc kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số của Bộ Thông tin và Truyền thông để tăng cường giám sát, đo lường một cách hiệu quả; thường xuyên đánh giá, kiểm tra, đối soát thông tin và số liệu cho chính xác; liên hệ đầu mối của Cục Chuyển đổi số quốc

gia – Bộ Thông tin và Truyền thông mỗi khi việc kết nối gặp sự cố hoặc có vấn đề bất thường xảy ra. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 8/2023**.

Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông đã công bố Kết quả khảo sát, giám sát, đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến lần thứ nhất ngày 12/7/2023 tại Phiên họp lần thứ 6 của Ủy ban Quốc gia về chuyên đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Trân trọng đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu Kết quả khảo sát, giám sát, đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến lần thứ nhất của Bộ Thông tin và Truyền thông (*tại Phụ lục kèm theo*) để khắc phục những tồn tại, hạn chế của việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thời gian tới.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số quốc gia) để được hỗ trợ, hướng dẫn. Đầu mối liên hệ của Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Hỗ trợ chung: đ/c Đặng Thị Thu Hương, Cục Chuyển đổi số quốc gia, email: dtthuong@mic.gov.vn, điện thoại: 0908.863.669.

- Hỗ trợ kỹ thuật: đ/c Dư Đăng Long, Cục Chuyển đổi số quốc gia, email: ddloug@mic.gov.vn, điện thoại: 0914.992.257.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, CĐSQG (TTCNSQG, DVS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Huy Dũng

Phụ lục

KẾT QUẢ KHẢO SÁT, GIÁM SÁT, ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN LẦN THỨ NHẤT

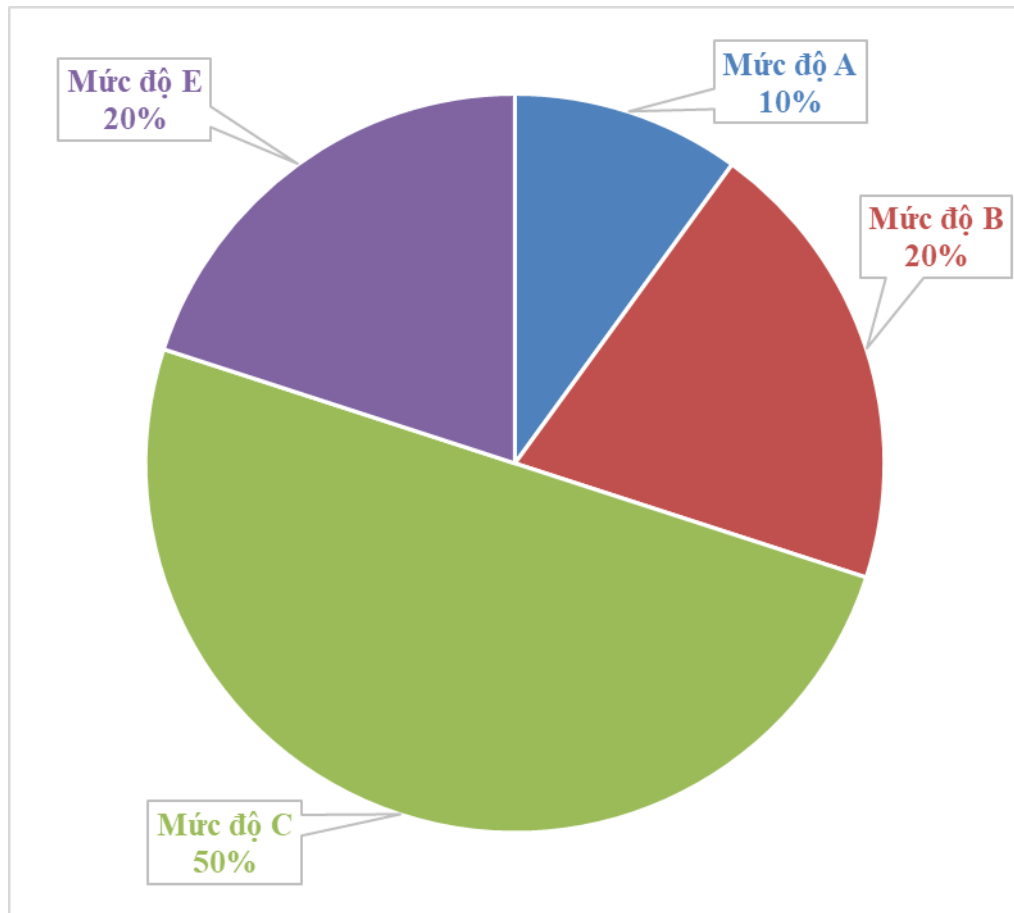
(Kèm theo Công văn số: /BTTTT-CĐSQG ngày tháng năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Điểm trung bình đối với khối bộ, ngành: 70 điểm, trong đó:

- Mức độ A: 2/20 (10%)
- Mức độ B: 4/20 (20%)
- Mức độ C: 10/20 (50%)
- Mức độ D: 0/20 (0%)
- Mức độ E: 4/20 (20%)



Hình 1. Tỷ lệ mức độ xếp hạng đánh giá theo bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

b) Xếp hạng đánh giá theo bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Xếp hạng	Bộ ngành	Mức độ	Doanh nghiệp
1	Bộ Giao thông vận tải	A	Viettel + FDS
1	Bộ Quốc phòng	A	Viettel
3	Bộ Công Thương	B	Tự xây dựng
4	Bộ Công an	B	VNPT
5	Bộ Thông tin và Truyền thông	B	VNPT
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	B	Tín Đức
7	Bộ Khoa học và Công nghệ	C	ICTVINA
7	Bộ Xây dựng	C	FDS
9	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	C	FPT
10	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	C	Tecapro
11	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	C	Tân Dân
11	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	C	Viettel
13	Bộ Tư pháp	C	SIMAX
13	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	C	Tự xây dựng
15	Bộ Nội vụ	C	Viettel
15	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	C	EDX
17	Bộ Y tế	E	DTT
18	Bộ Ngoại giao	E	FDS
19	Bộ Tài chính	E	DTT
20	Bộ Tài nguyên và Môi trường	E	Tự xây dựng

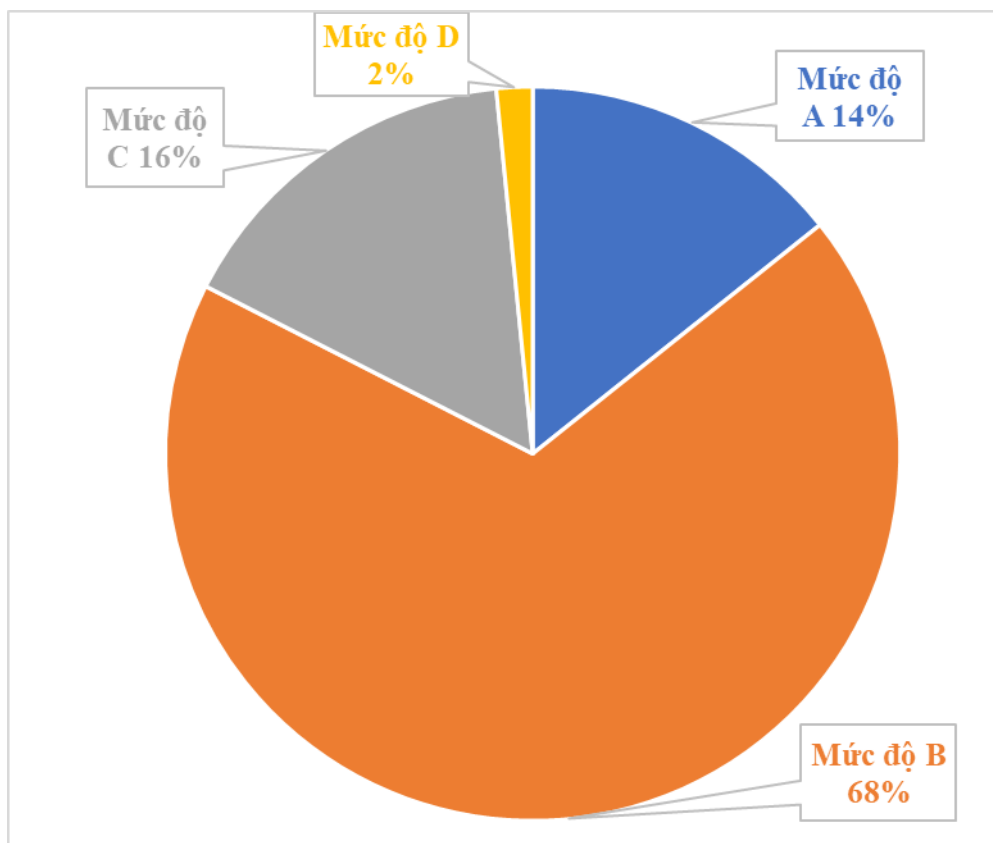
Bảng 1. Kết quả đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các bộ, ngành

2. Địa phương

a) Điểm trung bình đối với khối địa phương: 83 điểm, trong đó:

- Mức độ A: 9/63 (14 %)

- Mức độ B: 43/63 (68 %)
- Mức độ C: 10/63 (16%)
- Mức độ D: 1/63 (2%)
- Mức độ E: 0/63 (0%)



Hình 2. Tỷ lệ mức độ xếp hạng đánh giá theo địa phương

b) Xếp hạng đánh giá theo địa phương

Xếp hạng	Tỉnh, thành phố	Mức độ	Doanh nghiệp
1	TP. Cần Thơ	A	Unitech
2	Bình Dương	A	VNPT
3	Yên Bái	A	VNPT
4	An Giang	A	VNPT
4	Bến Tre	A	VNPT
4	Bình Định	A	VNPT
4	Hải Dương	A	VNPT

Xếp hạng	Tỉnh, thành phố	Mức độ	Doanh nghiệp
4	TP. Hồ Chí Minh	A	VNPT
4	TP. Đà Nẵng	A	Unitech
10	Đồng Tháp	B	FDS
10	Bắc Ninh	B	DTT
10	Bắc Giang	B	SAVIS
13	Trà Vinh	B	VNPT
13	Hà Tĩnh	B	Tân Dân
15	Thái Bình	B	VNPT
15	Hà Nam	B	VNPT
15	Thanh Hóa	B	Tân Dân
15	Hưng Yên	B	VNPT
19	Đắk Nông	B	VNPT
19	Kon Tum	B	VNPT
19	Phú Thọ	B	VNPT
19	Sóc Trăng	B	Đại học Cần Thơ
19	Tuyên Quang	B	VNPT
19	Thái Nguyên	B	EFY
25	Điện Biên	B	VNPT
25	Bà Rịa - Vũng Tàu	B	INET
27	Cao Bằng	B	VNPT
27	Đồng Nai	B	INET
27	Long An	B	VNPT

Xếp hạng	Tỉnh, thành phố	Mức độ	Doanh nghiệp
27	Hòa Bình	B	EFY
27	Ninh Bình	B	VNPT
27	Nam Định	B	Tân Dân
27	TP. Hải Phòng	B	FPT
27	Quảng Ninh	B	FPT
35	Cà Mau	B	Đại học Cần Thơ
35	Tiền Giang	B	VNPT
35	Kiên Giang	B	VNPT
35	Nghệ An	B	VNPT
35	Tây Ninh	B	FPT
35	Thừa Thiên - Huế	B	Tự xây dựng
35	Bình Phước	B	Viettel
42	Hậu Giang	B	FDS
42	Quảng Nam	B	VNPT
44	Bình Thuận	B	INET
44	Vĩnh Phúc	B	VNPT
44	Lào Cai	B	VNPT
44	Lâm Đồng	B	VNPT
48	Lai Châu	B	VNPT
48	Lạng Sơn	B	VNPT
48	Quảng Trị	B	VNPT
48	Quảng Ngãi	B	VNPT

Xếp hạng	Tỉnh, thành phố	Mức độ	Doanh nghiệp
48	TP. Hà Nội	B	FPT
53	Bắc Kạn	C	VNPT
53	Phú Yên	C	Viettel
53	Quảng Bình	C	VNPT
56	Sơn La	C	Đại Nam
56	Gia Lai	C	Unitech
58	Đắk Lắk	C	VNPT
58	Ninh Thuận	C	Tân Dân
60	Hà Giang	C	VNPT
61	Vĩnh Long	C	INET
62	Khánh Hòa	C	PSC
63	Bạc Liêu	D	CINOTEC

Bảng 2. Kết quả đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các địa phương

II. KẾT QUẢ CHI TIẾT

Quét mã QR dưới đây để tải Kết quả đánh giá chi tiết Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh lần thứ nhất.

